

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2017/DS-ST

Ngày: 16-9-2017

**V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Trường.

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Tâm - **Thư ký** Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu **xét xử sơ thẩm công khai vụ án** thụ lý số: 58/2017/TLST- DS ngày 04 tháng 5 năm 2017 về **tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2017 và Thông báo hoãn phiên tòa số: 06/2017/TB-TA ngày 28 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1981. Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của chị Trần Thị H: Anh Đỗ Văn L, sinh năm: 1974. Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền của chị H (Văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 5 năm 2017).

2. *Bị đơn:*

2.1. Anh Phan Thanh B, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: ấp R, xã T, huyện B, Tây Ninh.

2.2. Chị Huỳnh Thị D, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: ấp R, xã T, huyện B, Tây Ninh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1964. Địa chỉ cư trú: ấp R, xã T, huyện B, Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2017 của chị Trần Thị H và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của chị H anh Đỗ Văn L trình bày:

Chị H và chị Huỳnh Thị D làm chung công ty Việt Nam Mộc Bài nên quen biết nhau. Vợ chồng anh B và chị D có vay tiền của chị H nhiều lần để chi tiêu trong gia đình, sau nhiều lần vay thì anh B và chị D nợ chị tổng cộng số tiền là 36.000.000 đồng. Sau khi chốt nợ anh B và chị D có nhờ chị vay tiền của người khác với lãi xuất thấp để trả cho chị, chị đồng ý nên đã đi vay tiền để cho anh B và chị D vay lại. Ngày 28 tháng 9 năm 2015 chị H có cho vợ chồng anh B, chị D vay số tiền 40.000.000 đồng khi vay hai bên có lập “Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 28 tháng 9 năm 2015”. Hai bên có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, việc thỏa thuận lãi chỉ bằng lời nói không ghi trong hợp đồng. Khi vay tiền anh B và chị D cùng ký tên nhận tiền đồng thời còn có bà Nguyễn Thị C là mẹ của anh B ký tên bảo lãnh. Ngày 28 tháng 10 năm 2015 anh B có đóng tiền lãi được 1 tháng số tiền 1.200.000 đồng, từ đó đến nay, anh B và chị D không trả tiền lãi và gốc như đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29-8-2017 và tại phiên tòa ngày hôm nay anh L là người đại diện theo ủy quyền của chị H có thay đổi yêu cầu khởi kiện so với đơn khởi kiện ngày 04-5-2017, nay anh chỉ yêu cầu anh B và chị D cùng có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền còn nợ là 40.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Anh cam kết không yêu cầu bà C cùng có trách nhiệm trả. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Phan Thanh B trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H. Ngày 28 tháng 9 năm 2015 anh và chị D có vay của chị H số tiền 40.000.000 đồng với lãi suất là 3%/tháng, việc thỏa thuận lãi chỉ bằng lời nói không ghi trong hợp đồng. Sau khi vay tiền ngày 28 tháng 10 năm 2015 anh có đóng được 1 tháng tiền lãi số tiền 1.200.000 đồng, từ đó đến nay, anh và chị D không trả tiền lãi và gốc cho chị H. Hiện tại anh và chị D còn nợ chị H số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 28 tháng 11 năm 2015 cho đến nay. Nhưng hiện tại anh đang gặp khó khăn nên anh xin anh L cho anh được trả tiền gốc, không trả lãi. Việc anh đã đóng được 1 tháng tiền lãi 1.200.000 đồng anh không yêu cầu tính lại.

Nay tại Tòa anh chấp nhận cùng chị D có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng cho chị H. Anh và chị D còn đủ sức khỏe, có khả năng lao động, có việc làm, thu nhập ổn định, có khả năng để trả số tiền gốc 40.000.000 đồng nên không yêu cầu bà C phải trả nợ thay.

Bị đơn chị Huỳnh Thị D trình bày: Chị D thống nhất với lời trình bày của chị H và anh B. Chị và anh B còn nợ chị H số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 28 tháng 11 năm 2015 cho đến nay và đây là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân của chị và anh B. Nhưng hiện nay chị và anh B đã ly hôn, chị và anh B cũng không có tài sản riêng, hiện tại chị phải thuê phòng trọ để mở tiệm uốn tóc, không có thu nhập ổn định, chị còn phải nuôi hai con nhỏ nên chị không có khả năng trả nợ, mặt khác khi vay tiền thì bà C mẹ anh B có bảo lãnh khi nào chị và anh B không có khả năng trả nợ thì bà C trả nợ thay nên chị không đồng ý trả phần nợ này mà yêu cầu bà C phải có trách nhiệm trả cho chị H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà xác nhận bà có ký vào “Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 28 tháng 09 năm 2015” với nội dung thỏa thuận về việc thực hiện nghĩa vụ thay cho anh B và chị D như

sau: “Nếu như bên vay tiền không có khả năng trả lãi và nợ gốc như đã thỏa thuận thì tôi hoàn toàn chấp nhận trả lãi và gốc như đã thỏa thuận nêu trên” nhưng hiện tại anh B, chị D tuy là không có tài sản nhưng có sức khỏe lao động, có nghề nghiệp và có thu nhập ổn định không thể xem là không có khả năng trả nợ. Nên bà không đồng ý trả nợ thay cho anh B và chị D.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà C có đơn đề nghị xét xử vắng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự 2005, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Buộc anh B, chị D cùng có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng, ghi nhận anh L không yêu cầu tính lãi. Về án phí dân sự sơ thẩm anh B, chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Quan hệ tranh chấp giữa chị H với anh B và chị D là quan hệ dân sự về hợp đồng vay tài sản. Trước đây do quen biết nhau nên vào ngày 28-9-2015 anh B, chị D có vay tiền của chị H với số tiền 40.000.000 đồng. Khi vay hai bên có lập hợp đồng, có thỏa thuận thời hạn trả nợ, không thế chấp tài sản, và có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, việc thỏa thuận lãi suất chỉ bằng lời nói không ghi trong hợp đồng. Nhưng đến tháng 10-2015 anh B có trả được một tháng tiền lãi là 1.200.000 đồng. Từ ngày 28-11-2015 cho đến nay, anh B và chị D không có trả tiền lãi và nợ gốc cho chị H. Vì vậy, chị H khởi kiện yêu cầu anh B và chị D trả số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh B, chị D thừa nhận là có nợ chị H số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng, anh chị cũng xác định đây là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân của hai vợ chồng. Anh B đồng ý cùng chị D có nghĩa vụ liên đới trả cho chị H. Không yêu cầu bà C trả thay. Đối với chị D, chị thừa nhận đây là nợ chung của chị và anh B nhưng hiện tại chị không có khả năng trả nợ do chị phải một mình nuôi hai con nhỏ và không có thu nhập ổn định. Mặt khác, trong hợp đồng vay có bà Nguyễn Thị C là người bảo lãnh trả nên chị không chấp nhận theo yêu cầu của chị H, chị yêu cầu bà C trả nợ thay cho chị.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị H thì thấy rằng, hợp đồng vay đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 471 BLDS 2005. Tuy nhiên, ngày 29-8-2015, anh L

là người đại diện theo ủy quyền của chị H có yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện, anh không yêu cầu bà C thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho anh B, chị D. Xét việc bảo lãnh của bà C thấy rằng việc bảo lãnh không bằng tài sản, nội dung bảo lãnh không rõ ràng, nên anh L là người đại diện theo ủy quyền của chị H không khởi kiện bà C là người bảo lãnh là phù hợp theo quy định của pháp luật nên cần ghi nhận. Do đó, anh B, chị D phải chịu trách nhiệm trả số tiền gốc còn nợ cho chị H là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về lãi suất chậm trả: Tại phiên tòa anh L là người đại diện theo ủy quyền của chị H không yêu cầu anh B, chị D trả lãi nên cần ghi nhận.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: Xét thấy anh B và chị D trong thời kỳ hôn nhân có vay tiền của chị H và mục đích là để chi tiêu trong gia đình. Nên cần buộc anh B và chị D cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho chị H số tiền còn nợ là phù hợp theo quy định tại Điều 60 Luật hôn nhân gia đình và Điều 298 BLDS 2005.

[4] Về án phí: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 40.000.000 đồng và được tòa án chấp nhận, nên theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định là 5% giá trị tài sản có tranh chấp, tương đương với số tiền án phí bị đơn phải nộp là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 60 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H, do anh Đỗ Văn L là người đại diện theo ủy quyền về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản đối với anh Phan Thanh B, chị Huỳnh Thị D. **Ghi nhận chị H không yêu cầu bà C có trách nhiệm trả.**

Buộc anh Phan Thanh B, chị Huỳnh Thị D có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị H số tiền nợ gốc 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, trong đó (anh Phan Thanh B phải trả 20.000.000 đồng, chị Huỳnh Thị D phải trả 20.000.000 đồng).

Ghi nhận chị Trần Thị H không yêu cầu anh Phan Thanh B, chị Huỳnh Thị D trả tiền lãi.

Kể từ ngày chị Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Phan Thanh B, chị Huỳnh Thị D không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng anh Phan Thanh B, chị Huỳnh Thị D còn phải trả cho chị Trần Thị H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Thanh B, chị Huỳnh Thị D phải chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng, (trong đó, anh Phan Thanh B phải chịu 1.000.000 đồng, chị Huỳnh Thị D phải chịu 1.000.000 đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chỉ cục thi

Hình án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho chị H số tiền 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0020787 ngày 04 tháng 5 năm 2017.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Vân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thị Vân

